

## LỄ THẬT VỀ SỰ CỨU CHUỘC

*Bài 13 - Phần I - Sự mâu nhiệm về trái đất cùng thân thể xác thịt, là nơi ở của loài người.*

Có một điều đặc biệt mà muôn dân trên đất này đều tôn trọng biết và dạy lại cho con cháu mình trải các đời phải biết và giữ gìn, đó là kể từ khi loài người được tạo nên trên đất này, loài người đã biết gìn giữ lý lịch của chính mình cùng của dòng dõi mình, bao gồm họ tên liên quan đến dân tộc, đến cha mẹ, đến dòng họ, quê hương, bao gồm ngày tháng năm sinh cùng nơi mình được sinh ra và người ta đã ghi nhớ các thông tin đó bằng nhiều cách, để lưu truyền các thông tin đó cho các đời sau thuộc về dòng họ của mình. Khi loài người phát triển đầy dẫy đất và khi trí tuệ của loài người phát minh ra các thiết bị nghiên cứu khoa học liên quan đến việc bảo vệ sức khoẻ của loài người, thì người ta cũng tạo ra các hệ thống phân tích được gọi là huyết học, để phân loại cấu trúc của các nhóm máu, cùng hệ thống di truyền mà người ta gọi tắt là DNA, để định vị chính xác mối liên hệ huyết thống giữa người này với người khác khi có sự nghi ngờ về mối quan hệ huyết thống, nghĩa là loài người nhận biết giá trị quan trọng về mối quan hệ huyết thống và tìm cách bảo vệ mối quan hệ này an toàn.

Thế nhưng loài người lại không nhìn vào Lời của Đức Chúa Trời để nhận biết nguồn gốc sự sống của linh hồn mình, là ra từ Đức Chúa Trời, cùng nhận biết trách nhiệm của linh hồn mình đối với sự sống của thân thể xác thịt của mình theo như Lời của Đức Chúa Trời đã chép trong Kinh-Thánh, vì Kinh-Thánh chép về loài người cùng trách nhiệm của loài người ở trước mặt Đức Chúa Trời, khi người ta được sống trên trái đất này.

**Thi-Thiên 40:5-8: Hỡi Giê-hô-va, Đức Chúa Trời tôi, công việc lạ lùng Chúa đã làm, và những tư tưởng của Chúa hương cùng chúng tôi, thật là nhiều, không thể sắp đặt trước mặt Chúa; Nếu tôi muốn truyền các việc ấy ra, và nói đến, Thật lấy làm nhiều quá không đếm được. Chúa không thích của lễ thiêu hoặc của lễ chay: Chúa đã sở tai tôi. Chúa không có đòi của lễ thiêu hay là của lễ chuộc tội. Bấy giờ tôi nói: Nay tôi đến; Trong quyển sách đã có chép về tôi; Hỡi Đức Chúa Trời tôi, tôi lấy làm vui mừng làm theo ý muốn Chúa, Luật pháp của Chúa ở trong lòng tôi.**

Cho dù thế gian ngày càng phát triển ra nhiều thứ mà người ta gọi những sự đó là những sự phát minh, những sự sáng chế ra các hệ thống máy tính điện tử để chế tạo các loại máy móc để phục vụ cho cuộc sống của xác thịt và người ta cũng tìm kiếm những sự hiện ra ở trên bầu trời, trong vũ trụ, hoặc ở dưới biển sâu hoặc trong lòng trái đất, mà những sự mà người tin Chúa đã và đang tiếp tục tìm kiếm đó đã tỏ ra rằng, loài người đã không biết lý lịch thật của mình, mặc dù trong mối quan hệ xã hội và gia đình, người ta luôn để ý đến lý lịch cùng các quan hệ huyết thống của xác thịt, nhưng họ lại bỏ qua mối quan hệ của sự sống thật, là mối quan hệ giữa linh hồn loài người với Đức Chúa Trời, là Đấng đã tạo nên loài người cùng muôn vật trên đất này và ban cho loài người quyền quản trị đất cùng muôn vật trên đất này, như Kinh-Thánh đã chép.

**Thi-Thiên 8:1-9: Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được sang cả trên khắp trái đất biết bao; Sự oai nghi Chúa hiện ra trên các tầng trời! Nhân vì các cừ địch Chúa, Chúa do miệng trẻ thơ và những con đang bú, mà lập nên năng lực Ngài, đặt làm cho người thù nghịch và kẻ báo thù phải nín lặng. Khi tôi nhìn xem các tầng trời là công việc của ngón tay Chúa, mặt trăng và các ngôi sao mà Chúa đã đặt, loài người là gì, mà Chúa nhớ đến? Con loài người là chi, mà Chúa thăm viếng nó? Chúa làm người kém Đức Chúa Trời một chút, đội cho người sự vinh hiển và sang trọng. Chúa ban cho người quyền cai trị công việc tay Chúa làm, khiến muôn vật phục dưới chân người: Cả loài chiên, loài bò, đến đôi các thú rừng, chim trời và cá biển, cùng phạm vật gì lộn đi các lối biển. Hỡi Đức Giê-hô-va là Chúa chúng tôi, Danh Chúa được trội hơn cả trên khắp trái đất biết bao!**

Chúng ta đang học Lễ thật về sự cứu chuộc, nghĩa là chúng ta cùng đến với Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là các Lời mà không có một người nào đã được sanh ra và sống trên đất này nghe thấy, vì các Lời đó khi được phán ra khỏi miệng của Đức Chúa Trời, thì quyền phép của các Lời đó mới khiến muôn vật được tạo nên theo ý muốn của Đức Chúa Trời. Dầu vậy, linh hồn của loài người chúng ta sẽ được nghe cách trực tiếp từ Thần của Đức Giê-Hô-Va vạn quân, mà chúng ta gọi Ngài là Đức Thánh-Linh, là Thần Lễ thật, sẽ tỏ cho những linh hồn nào thuộc về Ngài, khi những linh hồn đó nghe Lời của Đức Chúa Trời được Đức Thánh-Linh tỏ ra cho các tội tớ của Ngài mà rao giảng ra. Dù các Lời đó được rao giảng trong ngôn ngữ mà mọi người đều có thể nghe được và hiểu theo cách của xác thịt, nhưng Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ khiến linh hồn của những người thuộc về Ngài được hiểu theo cách của Đức Chúa Trời và chỉ những linh hồn nào được nghe tiếng của Đức Thánh-Linh giải nghĩa những sự mâu nhiệm trong các Lời đó trong lòng mình và những linh hồn đó sẽ kinh nghiệm được quyền phép của những sự mà Đức Thánh-Linh đã tỏ ra trong lòng họ, khiến

linh hồn họ có sức lực, đức tin được tăng trưởng và bổn tánh của người đó từng bước được thay đổi theo tiêu chuẩn “**Thánh cho Đức Giê-Hô-Va**”, trong khi những người khác dù cũng được nghe các lời giảng đó lại không hiểu được những sự mâu nhiệm trong các lời giảng đó, như Lời Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài.

**Ma-thi-ơ 13:1-17: Cũng ngày ấy, Đức Chúa Jêsus ra khỏi nhà, ngồi bên mé biển. Đoàn dân nhóm họp xung quanh Ngài đông lắm, đến nỗi Ngài phải xuống thuyền mà ngồi, còn cả đoàn dân đứng trên bờ. Ngài dùng thí dụ mà giảng nhiều điều cùng họ. Ngài phán như vậy: Có người gieo giống đi ra đồng gieo. Khi đang gieo, một phần giống rơi dọc đường, chim bay xuống và ăn. Một phần khác rơi nhằm chỗ đất đá sỏi, chỉ có ít đất thịt, bị lấp không sâu, liền mọc lên; song khi mặt trời mọc lên, thì bị đốt, và vì không có rễ, nên phải héo. Một phần khác rơi nhằm bụi gai, gai mọc rậm lên, phải nghẹt ngòi. Một phần khác nữa rơi nhằm chỗ đất tốt, thì sanh trái; hoặc một hạt ra được một trăm, hoặc một hạt sáu chục, hoặc một hạt ba chục. Ai có tai, hãy nghe! Môn đồ bèn đến gần Ngài mà hỏi rằng: sao thầy dùng thí dụ mà phán cùng chúng vậy? Ngài đáp rằng: bởi vì đã ban cho các người được biết những điều mâu nhiệm của nước thiên đàng, song về phần họ, thì không ban cho biết. Vì sẽ cho thêm kẻ nào đã có, thì họ sẽ được dư dật; nhưng kẻ nào không có, thì lại cất luôn điều họ đã có nữa. Vậy nên Ta phán thí dụ cùng chúng; vì họ xem mà không thấy, lắng tai mà không nghe, và không hiểu chi hết. Vậy, về họ, đã được ứng nghiệm lời tiên tri của Ê-sai rằng: Các người sẽ lắng tai nghe, mà chẳng hiểu chi; Lấy mắt xem mà chẳng thấy chi. Vì lòng dân này đã cứng cỏi; Đã làm cho nặng tai và nhắm mắt mình lại, e khi mắt mình thấy được, tai mình nghe được, lòng mình hiểu được, họ tự hối cải lại, và Ta chữa họ được lành chẳng. Nhưng phước cho mắt các người, vì thấy được; phước cho tai các người, vì nghe được! Quả thật, Ta nói cùng các người, có nhiều đáng tiên tri, nhiều người công chính đã ước ao thấy điều các người thấy, mà chẳng được thấy; ước ao nghe điều các người nghe, mà chẳng được nghe.**

Trong tất cả mọi Lời mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tỏ ra cho Môi-se chép xuống trong Kinh-Thánh, đều là những sự vốn đã có trong linh hồn (*tâm linh, thân linh*) của loài người, là loài được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời. Nghĩa là linh hồn loài người có khả năng hiểu biết tất cả mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép chép xuống thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng kể từ khi A-đam bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, mà ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn, thì vì cơ tội lỗi đó mà ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi A-đam (tức là linh hồn của loài người) bị tàn lụi, thiếu mất sự vinh hiển (*sự vinh hiển là sự sáng thật*) của Đức Chúa Trời. Khi ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn loài người bị tàn lụi, thì con mắt của linh hồn loài người cũng bị mù trước những sự thuộc về sự sống đời đời của Đức Chúa Trời. Điều này có thể được hiểu như là một người bị thiếu mất sự hiểu biết vậy, khi nhìn vào các loài cây cỏ mà người ta giẫm đạp dưới chân và coi thường chúng, dù rằng Đức Chúa Trời đã tạo nên các loài đó để làm thực phẩm, để làm thuốc chữa bệnh hoặc để bổ dưỡng thân thể người ta. Nhưng cũng là các loại cây cỏ đó, những người được học và có sự hiểu biết về tác dụng của các loài cây cỏ đó thì sẽ hái về để bào chế thành thuốc và sử dụng chúng theo sự hiểu biết mà người ấy đã học được, mà nhận lãnh những sự tốt lành từ các loài cây cỏ mà Đức Chúa Trời đã sẵn sàng cho loài người từ lúc ban đầu vậy.

Chúng ta có thể thấy lẽ thật này qua Lời Đức Chúa Jêsus phán bảo về Nước thiên đàng.

**Ma-thi-ơ 13:44-48: Nước thiên đàng giống như của bấu chôn trong một đám ruộng kia. Một người kia tìm được thì giấu đi, vui mừng mà trở về, bán hết gia tài mình, mua đám ruộng đó. Nước thiên đàng lại giống như một người lái buôn kiếm ngọc châu tốt, khi đã tìm được một hạt châu quý giá, thì đi bán hết gia tài mình mà mua hạt châu đó. Nước thiên đàng cũng giống như một tay lưới thả xuống biển, bắt đủ mọi thứ cá. Khi lưới được đầy rồi, thì người đánh cá kéo lên bờ; đoạn, ngồi mà chọn giống tốt để riêng ra, đem bỏ vào rổ, còn giống xấu thì ném đi.**

Kể từ khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời ban luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên (khoảng năm 1445 B.C.), cho đến tận ngày sau rốt này, khi Tin-Lành của Nước Đức Chúa Trời đã được rao giảng ra khắp đất và cụm từ “**sự cứu chuộc - Salvation**” cũng được rao giảng ra khắp đất và mọi dân tộc đều được nghe và quen cụm từ “**ai cầu khẩn Danh Đức Chúa Jêsus Christ thì sẽ được cứu**”. Thế nhưng rất nhiều người đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm cứu Chúa của sự sống mình (*theo thủ tục*) nhưng sự cuối cùng của họ lại không nhận được sự cứu chuộc, đó là vì những người đó đã không nhận được quyền phép của sự sống lại và sự sống đời đời, là quyền phép chỉ có trong Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà thôi.

Chúng hãy xem Lời Chúa đã chép gì về Lẽ thật này.

**Rô-ma 10:1-17:** Hỡi anh em, sự ước ao trong lòng tôi và lời tôi vì dân Y-sơ-ra-ên cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời, ấy là cho họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho họ rằng họ có lòng sốt sắng về Đức Chúa Trời, nhưng lòng sốt sắng đó là không phải theo trí khôn. Bởi họ không nhận biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập sự công bình riêng của mình, nên không chịu phục sự công bình của Đức Chúa Trời; vì Đấng Christ là sự cuối cùng của luật pháp, đặng xưng mọi kẻ tin là công bình. Và, Môi-se luận sự công bình đến bởi luật pháp cách này: Hễ ai làm theo điều đó thì nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình đến bởi đức tin, thì nói như vậy: Chớ nói trong lòng người rằng: Ai sẽ lên trời? ấy là để đem Đấng Christ xuống; hay là: Ai sẽ xuống vực sâu? ấy là để đem Đấng Christ từ trong kẻ chết lại lên. Nhưng nói làm sao? Lời (của Đức Chúa Trời) ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là đạo đức tin mà chúng ta giảng dạy. Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu chuộc. Và, Kinh-Thánh nói rằng: Kẻ nào tin Ngài sẽ chẳng bị hổ thẹn. Trong người Giu-đa và người Gờ-réc không có sự phân biệt gì hết, vì họ có chung một Chúa, giàu ơn đối với mọi kẻ kêu xin Ngài. Vì ai kêu cầu Danh Chúa thì sẽ được cứu. Nhưng họ chưa tin Ngài thì kêu cầu sao được? Chưa nghe nói về Ngài thì làm thế nào mà tin? Nếu chẳng ai rao giảng, thì nghe làm sao? Lại nếu chẳng ai được sai đi, thì rao giảng thế nào? như có chép rằng: Những bàn chân kẻ rao truyền tin lành là tốt đẹp biết bao! Nhưng chẳng phải mọi người đều nghe theo tin lành đâu; vì Ê-sai có nói rằng: Lạy Chúa, ai tin lời chúng tôi rao giảng? Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi Lời của Đấng Christ được rao giảng.

Bản King James version chép: <sup>1</sup>Brethren<sup>G80</sup>, my heart's<sup>G2588</sup> desire<sup>G2107</sup> and prayer<sup>G1162</sup> to God<sup>G2316</sup> for Israel<sup>G2474</sup> is, that they might be saved<sup>G4991</sup>. <sup>2</sup>For I bear<sup>G3140</sup> them record<sup>G3140</sup> that they have<sup>G2192</sup> a zeal<sup>G2205</sup> of God<sup>G2316</sup>, but not according<sup>G2596</sup> to knowledge<sup>G1922</sup>. <sup>3</sup>For they being ignorant<sup>G50</sup> of God's<sup>G2316</sup> righteousness<sup>G1343</sup>, and going<sup>G2212</sup> about<sup>G2212</sup> to establish<sup>G2476</sup> their own<sup>G2398</sup> righteousness<sup>G1343</sup>, have<sup>G2192</sup> not submitted<sup>G5293</sup> themselves unto the righteousness<sup>G1343</sup> of God<sup>G2316</sup>. <sup>4</sup>For Christ<sup>G5547</sup> is the end<sup>G5056</sup> of the law<sup>G3551</sup> for righteousness<sup>G1343</sup> to every<sup>G3956</sup> one<sup>G3956</sup> that believeth<sup>G4100</sup>. <sup>5</sup>For Moses<sup>G3475</sup> describeth<sup>G1125</sup> the righteousness<sup>G1343</sup> which<sup>G3588</sup> is of the law<sup>G3551</sup>, That the man<sup>G444</sup> which doeth<sup>G4160</sup> those<sup>G846</sup> things shall live<sup>G2198</sup> by them. <sup>6</sup>But the righteousness<sup>G1343</sup> which is of faith<sup>G4102</sup> speaketh<sup>G3004</sup> on this<sup>G3779</sup> wise, Say<sup>G2036</sup> not in thine<sup>G4675</sup> heart<sup>G2588</sup>, Who<sup>G5101</sup> shall ascend<sup>G305</sup> into<sup>G1519</sup> heaven<sup>G3772</sup>? (that is, to bring<sup>G2609</sup> Christ<sup>G5547</sup> down<sup>G2609</sup> from above:); <sup>7</sup>Or<sup>G2228</sup>, Who<sup>G5101</sup> shall descend<sup>G2597</sup> into<sup>G1519</sup> the deep<sup>G12</sup>? (that is, to bring<sup>G321</sup> up Christ<sup>G5547</sup> again<sup>G321</sup> from the dead<sup>G3498</sup>.) <sup>8</sup>But what<sup>G5101</sup> saith<sup>G3004</sup> it? The word<sup>G4487</sup> is nigh<sup>G4487</sup> thee, even in thy mouth<sup>G4750</sup>, and in thy heart<sup>G2588</sup>: that is, the word<sup>G4487</sup> of faith<sup>G4102</sup>, which<sup>G3739</sup> we preach<sup>G2784</sup>; <sup>9</sup>That if thou shalt confess<sup>G3670</sup> with thy mouth<sup>G4750</sup> the Lord<sup>G2962</sup> Jesus<sup>G2424</sup>, and shalt believe<sup>G4100</sup> in thine<sup>G4675</sup> heart<sup>G2588</sup> that God<sup>G2316</sup> hath raised<sup>G1453</sup> him from the dead<sup>G3498</sup>, thou shalt be saved<sup>G4982</sup>. <sup>10</sup>For with the heart<sup>G2588</sup> man believeth<sup>G4100</sup> unto righteousness<sup>G1343</sup>; and with the mouth<sup>G4750</sup> confession<sup>G3670</sup> is made<sup>G3670</sup> unto salvation<sup>G4991</sup>. <sup>11</sup>For the scripture<sup>G1124</sup> saith<sup>G3004</sup>, Whosoever<sup>G3956-G3588</sup> believeth<sup>G4100</sup> on<sup>G1909</sup> him shall not be ashamed<sup>G2617</sup>. <sup>12</sup>For there is no<sup>G3756</sup> difference<sup>G1293</sup> between the Jew<sup>G2453</sup> and the Greek<sup>G1672</sup>: for the same<sup>G846</sup> Lord<sup>G2962</sup> over all<sup>G3956</sup> is rich<sup>G4147</sup> unto all<sup>G3956</sup> that call<sup>G1941</sup> upon him. <sup>13</sup>For whosoever<sup>G3956-G3739-G302</sup> shall call<sup>G1941</sup> upon the name<sup>G3686</sup> of the Lord<sup>G2962</sup> shall be saved<sup>G4982</sup>. <sup>14</sup>How<sup>G4459</sup> then<sup>G3767</sup> shall they call<sup>G1941</sup> on<sup>G1941</sup> him in whom<sup>G3739</sup> they have not believed<sup>G4100</sup>? and how<sup>G4459</sup> shall they believe<sup>G4100</sup> in him of whom<sup>G3739</sup> they have not heard<sup>G191</sup>? and how<sup>G4459</sup> shall they hear<sup>G191</sup> without<sup>G5565</sup> a preacher<sup>G2784</sup>? <sup>15</sup>And how<sup>G5613</sup> shall they preach<sup>G2784</sup>, except<sup>G3362</sup> they be sent<sup>G649</sup>? as it is written<sup>G1125</sup>, How beautiful<sup>G5611</sup> are the feet<sup>G4228</sup> of them that preach<sup>G2097</sup> the gospel<sup>G2097</sup> of peace<sup>G1515</sup>, and bring<sup>G2097</sup> glad<sup>G2097</sup> tidings<sup>G2097</sup> of good<sup>G18</sup> things<sup>G18</sup>! <sup>16</sup>But they have not all<sup>G3956</sup> obeyed<sup>G5219</sup> the gospel<sup>G2098</sup>. For Esaias<sup>G2268</sup> saith<sup>G3004</sup>, Lord<sup>G2962</sup>, who<sup>G5101</sup> hath believed<sup>G4100</sup> our report<sup>G189</sup>? <sup>17</sup>So<sup>G686</sup> then<sup>G686</sup> faith<sup>G4102</sup> cometh by hearing<sup>G189</sup>, and hearing<sup>G189</sup> by the word<sup>G4487</sup> of God<sup>G2316</sup>.

Chữ mà bản tiếng Việt dịch là **đạo** (*The word*) chép trong câu 8, nguyên văn chép là *Lời của Đức Chúa Trời*. Chữ *Lời* - *The word*<sup>G4487</sup> này không phải là lời đã chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng là *sự nói ra, sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh* cho linh hồn của những người thuộc về Ngài được nghe và được hiểu biết.

Chữ *Đạo* - *The word*<sup>G4487</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ ῥῆμα - *rHEMA*, số 4487 ra từ chữ ῥέω - *rHEO*,

số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự bày tỏ, sự mách bảo, sự phán bảo liên quan đến chủ đề, nội dung, việc, việc quan trọng, sự kiện, đề tài, lý do, nguyên nhân, cơ hội; sự tuôn đổ ra như nước, như dòng chảy của sông suối;*

Chữ **xưng Đức Chúa Jêsus ra - confess**<sup>G3670</sup> chép trong câu 9 trên, đó là chữ ὁμολογέω - **homologeō**, số 3670 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự đồng ý với, sự tán thành với giao ước, sự thừa nhận, sự công nhận, sự công bố điều mình tin, sự hứa nguyện, lòng biết ơn;*

Sự **xưng (công bố) Đức Chúa Jêsus** không phải là lời cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Chúa của sự sống mình, mà là sự công bố những sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã thi hành trong chức vụ làm chứng cho Lẽ thật, cùng các Lời mà Ngài đã phán dạy, mà những sự mà người ta công bố đó là sự tỏ ra điều người ấy tin các Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đó là đúng, là thật, là Chúa của sự sống mình và mọi sự mà người ấy làm và nói đều phục dưới quyền của Lời Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jêsus Christ đã làm, đã nói theo những sự mà Đức Chúa Christ đã nghe và thấy nơi Đức Chúa Cha.

Rất nhiều người mang danh là người giảng Tin-Lành đã nhầm lẫn về chữ **xưng Đức Chúa Jêsus ra** là nói về sự người ta đã cầu nguyện tiếp nhận Đức Chúa Jêsus Christ làm Cứu Chúa của mình, mà cho rằng, hễ ai nói như vậy, thì người ấy nhận được sự cứu chuộc linh hồn mình!

Sứ đồ Phao-lô đã từng là nạn nhân của những người giữ chức thầy tế lễ, chức giáo sư trong dân Y-sơ-ra-ên về sự xưng Danh Đức Giê-hô-Va ra, mà bỏ qua việc vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời trong sự hiểu biết của Lẽ thật, thì linh hồn người ta mới nhận được quyền phép để được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời. Vì thế cho nên khi ông nhờ quyền phép của Đức Thánh-Linh và của Lẽ thật, tức là Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại linh hồn mình, thì ông đã làm chứng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, tức là Lẽ thật, là sự tỏ ra (**Lời - Rhema**) của Đức Thánh-Linh mới là Tin-Lành thật, mới là Lời khiến cho đức tin của linh hồn loài người được sống lại. Vì Lẽ thật là sự sáng thật, có quyền phép thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn người tin Chúa, bấy giờ con mắt của người ấy mới được thấy và được hiểu Lời của Đức Chúa Trời.

**Ê-phê-sô 1:17-23:** **Tôi cầu Đức Chúa Trời của Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta, là Cha vinh hiển, ban thần trí của sự khôn sáng và của sự tỏ ra cho anh em, để nhận biết Ngài, lại soi sáng con mắt của lòng anh em, hầu cho biết điều trông cậy về sự kêu gọi của Ngài là thể nào, sự giàu có của cơ nghiệp vinh hiển Ngài cho các thánh đồ là làm sao, và biết quyền vô hạn của Ngài, đối với chúng ta có lòng tin, là lớn dường nào, y theo phép tối thượng của năng lực mình, mà Ngài đã tỏ ra trong Đấng Christ, khi khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại và làm cho ngồi bên hữu mình tại các nơi trên trời, cao hơn hết mọi quyền, mọi phép, mọi thế lực, mọi quân chủ cùng mọi danh vang ra, không những trong đời này, mà cũng trong đời hầu đến nữa. Ngài đã bắt muôn vật phục dưới chân Đấng Christ, và ban cho Đấng Christ làm đầu Hội thánh, Hội thánh là thân thể của Đấng Christ, tức là sự đầy đủ của Đấng gồm tóm mọi sự trong mọi loài.**

Qua những sự tỏ ra (**Lời - Rhema**) của Đức Thánh-Linh mà chúng ta biết rằng, tất cả mọi điều mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép chép xuống trong Kinh-Thánh, đều ẩn chứa Lẽ thật, mà Lẽ thật còn được gọi gọi là **Bánh hằng sống** và **Nước hằng sống**, có quyền phép bỏ lại linh hồn những người nào có đức tin nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, là tin vào *uy quyền, bốn tánh, thanh danh, sự tôn trọng của Lời Đức Chúa Trời* mà **Danh Đức Chúa Jêsus Christ** được xưng là được xưng là **Lời Đức Chúa Trời**.

Như vậy, tự mỗi người tin Chúa không thể nào có thể sử dụng trí hiểu biết của xác thịt mình mà hiểu được ý nghĩa của Lời Đức Chúa Trời, nhưng chỉ có Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, là Đấng sẽ dắt dẫn chúng ta vào trong các Lẽ thật của Ngài (Lẽ thật là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời), như Đức Chúa Jêsus đã phán với các môn đồ của Ngài:

**Giăng 16:12-15:** **Ta còn có nhiều chuyện nói với các ngươi nữa; nhưng bây giờ những điều đó cao quá sức các ngươi. Lúc nào Thần lẽ thật sẽ đến, thì Ngài dẫn các ngươi vào mọi lẽ thật; vì Ngài không nói tự mình, nhưng nói mọi điều mình đã nghe, và tỏ bày cho các ngươi những sự sẽ đến. Ấy chính Ngài sẽ làm sáng Danh Ta, vì Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi. Mọi sự Cha có, đều là của Ta; nên Ta nói rằng Ngài sẽ lấy điều thuộc về Ta mà rao bảo cho các ngươi vậy.**

Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: “**Ấy là thần linh làm cho sống, xác thịt chẳng ích chi. Những Lời Ta phán cùng các người đều là thần linh và sự sống.**” (Giăng 6:63)

Bản King James version chép: <sup>63</sup>**It is the spirit<sup>G4151</sup> that quickeneth<sup>G2227</sup>; the flesh<sup>G4561</sup> profiteth<sup>G5623</sup> nothing<sup>G3762</sup>; the words<sup>G4487</sup> that I speak<sup>G2980</sup> unto you, they are spirit<sup>G4151</sup>, and they are life<sup>G2222</sup>.**

Chữ **Lời** - the words<sup>G4487</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ ῥῆμα - rhema, số 4487 ra từ chữ ῥέω - rheo, số 4483 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự bày tỏ, sự mách bảo, sự phán bảo liên quan đến chủ đề, nội dung, việc, việc quan trọng, sự kiện, đề tài, lý do, nguyên nhân, cơ hội; sự tuôn đổ ra như nước, như dòng chảy của sông suối;*

Chữ **thần linh** - the spirit<sup>G4151</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ πνεῦμα - pneuma, số 4151 ra từ chữ πνέω - pneo, số 4154 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *hơi thở, luồng gió, thần linh, linh hồn, thể khí, sự sống, tâm tính, tinh thần;*

Chữ **sự sống** - life<sup>G2222</sup> chép trong câu 63 trên, đó là chữ ζωή - zoe, số 2222 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *sự sống, cuộc sống, sinh mệnh, đời người;*

Trong bài chúng ta đang học đây, chúng ta phải nhận biết những sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong cuộc sáng thế được chép trong sách Sáng thế ký đoạn 1 này, là môi trường sống và là nơi ở của loài người, bao gồm trái đất cùng muôn vật đã được dựng nên liên quan đến sự sống của loài người cùng sự sống của muôn vật ở trên trái đất này, mà trái đất còn là bóng về thân thể xác thịt của loài người chúng ta, được Lời Chúa gọi là **nhà tạm** cho linh hồn của loài người sống trong thời gian Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời cho phép linh hồn sống trên đất này, để được tôi luyện, để được dạy dỗ, để được chọn lựa theo tiêu chuẩn một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời và mọi linh hồn của loài người phải nhận biết ý muốn của Đức Giê-Hô-Va, cùng nhận biết trách nhiệm của mình phải làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời, cho được trở nên giống hệt theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời, tức là theo sự công bình và sự thánh sạch của Lẽ thật, hầu cho được hưởng quyền làm con kế tự Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 1:1-25: **Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có một khoảng không ở giữa nước đặng phân rẽ nước cách với nước. Ngài làm nên khoảng không, phân rẽ nước ở dưới khoảng không cách với nước ở trên khoảng không; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên khoảng không là trời. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhì. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Những nước ở dưới trời phải tụ lại một nơi, và phải có chỗ khô cạn bày ra; thì có như vậy. Đức Chúa Trời đặt tên chỗ khô cạn là đất, còn nơi nước tụ lại là biển. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh cây cỏ; cỏ kết hạt giống, cây trái kết quả, tùy theo loại mà có hạt giống trong mình trên đất; thì có như vậy. Đất sanh cây cỏ: cỏ kết hạt tùy theo loại, cây kết quả có hạt trong mình, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ ba. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Phải có các vì sáng trong khoảng không trên trời, đặng phân ra ngày với đêm, và dùng làm dấu để định thì tiết, ngày và năm; lại dùng làm vì sáng trong khoảng không trên trời để soi xuống đất; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai trị ban đêm; Ngài cũng làm các ngôi sao. Đức Chúa Trời đặt các vì đó trong khoảng không trên trời, đặng soi sáng đất, đặng cai trị ban ngày và ban đêm, đặng phân ra sự sáng với sự tối. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ tư. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy**

theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

*Lời Chúa đã chép gì về ý muốn của Đức Chúa Trời về nơi có loài người ở trên đất của Ngài?*

**Châm ngôn 8:22-36:** Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đống chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc của Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người. Vậy, bây giờ, các con ơi! hãy nghe Ta; Ai giữ Lời của Ta lấy làm có phước thay. Khá nghe lời khuyên dạy, và ở khôn ngoan, chớ nên từ chối nó. Người nào nghe Lời Ta, hằng ngày tỉnh thức tại nơi cửa Ta, và chờ đợi ở bên các trụ cửa của Ta, lấy làm có phước thay. Vì hễ ai tìm được Ta, thì gặp sự sống, và sẽ được ơn của Đức Giê-hô-va; Nhưng ai phạm đến Ta, làm hại cho linh hồn mình; Còn kẻ nào ghét Ta, ắt ưa thích sự chết.

Các chữ Ta chép trong các câu trên là nói về Lời của Đức Chúa Trời, mà Danh Đức Chúa Jêsus được xưng là Lời Đức Chúa Trời và chính Đức Chúa Jêsus đã phán rằng: **Kinh-Thánh làm chứng về Ta** (Giăng 5:39b)

Bản King James version chép câu 31 trên như sau: <sup>31</sup> **Rejoicing**<sup>H7832</sup> **in the habitable**<sup>H8398</sup> **part of his earth**<sup>H776</sup>; **and my delights**<sup>H8191</sup> **were with the sons**<sup>H1121</sup> **of men**<sup>H120</sup>.

Chữ **lấy làm vui vẻ** - **Rejoicing**<sup>H7832</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **שָׂחַק** - **sachaq**, số 7832 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vui vẻ, sự giải trí, sự thú vị, sự dễ chịu*;

Chữ **chỗ...ở** - **the habitable**<sup>H8398</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **יָבֵל** - **tebel**, số 8398 ra từ chữ **יָבַל** - **yabal**, số 2986 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *người ở, nơi cư trú, dân cư; sự chỉ dẫn, sự dẫn đầu, sự gây ra, sự nhớ lại, sự hạ xuống*;

Chữ **sự vui thích** - **delights**<sup>H8191</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **שִׂשׂוֹן** - **sha'shua**, số 8191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự vui vẻ, sự vui thích, sự hài lòng, sự khoái trá, ý muốn*;

Chữ **con cái** - **the sons**<sup>H1121</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **בָּנִים** - **banah**, số 1121 ra từ chữ **בָּן** - **banah**, số 1129 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *con trai, cháu trai, con trẻ; để sanh sản con cái, để xây dựng, để sửa chữa, để xây dựng lại, để xây dựng một ngôi nhà, để làm cho vững vàng, để khiến một người vợ son sẻ trở thành người mẹ của một gia đình thông qua những con cái của người vợ lẽ*;

Chữ **loài người** - **men**<sup>H120</sup> chép trong câu 31 trên, đó là chữ **אָדָם** - **'adam**, số 120 ra từ chữ **אָדָם** - **adam**, số 119 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *loài người, người nam, để trở nên đỏ, màu đỏ, hồng hào khoẻ mạnh, để bày tỏ sự sống, để bày tỏ huyết, để được nhuộm đỏ*;

Thân thể xác thịt của loài người chúng ta được chính Thần của Đức Giê-Hô-Va lấy bụi trên mặt đất này để nắn nên thành một thân hình, được gọi là hình thể trong sự mưu luận của Đức Chúa Trời, vì thân thể này được tạo nên theo khuôn mẫu hình thể của linh hồn loài người (giống như các thiên sứ của Đức Giê-Hô-Va vậy).

Vì thân thể này được tạo nên với mục đích sử dụng như một đồ dùng về sự công bình của Đức Chúa Trời, nên được Thần của Đức Chúa Trời hà sanh khí, tức là san sẻ hơi thở của Ngài vào trong thân hình đó và khi hơi thở của Thần Đức Chúa Trời được đặt vào trong thân hình đó, thì loài người trở nên một loài có linh hồn sống. Vì loài người là công việc hoàn hảo của Đức Chúa Trời, nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban phước cho loài người và ban cho loài người quyền quản trị công việc do tay Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời làm nên trên đất này, mà xứ Ca-na-an đó là bóng về thân thể được tạo nên cách hoàn hảo, được gọi là xứ đơm sữa và mật.

Tất cả mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong vũ trụ, tức là khoảng không trung (mà loài người chúng ta gọi là bầu trời), cùng muôn vật trên trái đất này xong rồi, thì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới tạo nên loài người, mà tất cả những sự đó đều là bóng về kế hoạch tìm một đồng đội thánh, một nước thầy

tế lễ cho Đức Chúa Trời, tức là mọi sự mà loài người có thể nhìn thấy trong khoảng không trên trời, cùng trên đất này, đều là bóng về những sự mà loài người không thể nhìn thấy được, đó là quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, để tạo nên một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, mà dòng dõi thánh đó là linh hồn loài người, được tạo nên bằng hơi thở của Đức Chúa Trời, được luyện lọc, được thử luyện, như thợ vàng luyện bạc, như thợ gốm luyện những chiếc bình trong lửa vậy, mà chỉ những chiếc bình nào chịu được mọi sự thử thách đó thì mới được chọn cho được hầu việc Đức Chúa Trời đời đời nơi thiên đàng mà thôi.

Việc tìm kiếm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ này chưa hề có trong thiên đàng kể từ trước đó cho đến khi kế hoạch này hoàn thành trong sự đã định của Đức Chúa Trời.

Tất cả mọi sự được chép trong sách Sáng thế ký đoạn 1 từ câu 1 đến câu 25 theo thứ tự, đó là nguyên tắc từng bước trải các đời của linh hồn loài người sống trên đất này, đều phải tuân theo, nghĩa là khi một linh hồn nào được sanh trong thân thể xác thịt, thì mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên từ ngày thứ nhất cho tới ngày thứ bảy của cuộc sáng thế, mà những sự công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên trong bảy ngày của cuộc sáng thế đó đều là bóng về các nguyên tắc đã được chép trong Kinh-Thánh, nghĩa là mỗi linh hồn đều phải đối diện với những sự đó thông qua những khả năng nhận biết của năm giác quan của xác thịt mình, cùng sự hiểu biết của linh hồn mình, tức là theo sự sáng thật của Lời Đức Chúa Trời.

Sách Sáng thế ký được gọi là **Đá góc quý báu, là Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững, ai tin sẽ chẳng bị gập rút**, nghĩa là không phải vôi vữa. Tổ phụ đức tin của chúng ta là Áp-ra-ham, cùng với Y-sác, và Gia-cốp đã được thử nghiệm bởi sự dốt dẫn của Đức Giê-Hô-Va và linh hồn của những người đó đã tin vào các Lời mà Đức Giê-Hô-Va đã phán với họ.

Đức Giê-Hô-Va đã phán với Áp-ra-ham rằng: **các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người và dòng dõi người mà được phước**. Trong các chi tộc nơi thế gian mà Đức Giê-Hô-Va đã phán đó có chúng ta, vốn bị coi là dân ngoại, cũng sẽ nhờ các Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh cùng những sự tỏ ra của Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-Hô-Va mà nhận biết quyền phép của Lời Đức Chúa Trời, khiến cho linh hồn chúng ta được phục hồi sự sống mình và thân thể xác thịt của chúng ta cũng vậy, được phục hồi chức phận, là đồ dùng về sự công bình, như linh hồn của Gia-cốp đã thắng những sự hay chết của xác thịt vậy.

Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh được Chúa Jêsus phán là **đường đi, là Lẽ thật và sự sống, chẳng bởi Đức Chúa Jêsus Christ thì không ai có thể đến với Đức Chúa Cha được**. Nghĩa là chỉ những linh hồn nào tin cậy nơi Danh của Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo các mạng lệnh cùng các điều răn của Ngài, thì linh hồn người đó sẽ được Đức Chúa Jêsus Christ bảo lãnh cho ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà được hưởng một Giao-ước mới, tức là được nhận lãnh sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật và nhờ quyền phép của Thần Lẽ thật mà linh hồn người đó mới nhận biết Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời và nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà linh hồn người đó mới được sự sống lại. Bấy giờ, Đức Thánh-Linh sẽ thắp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người đó, khiến cho con mắt của linh hồn người đó được thấy Nước Đức Chúa Trời và nếu linh hồn đó tiếp tục noi theo sự dốt dẫn của Đức Thánh-Linh để nhận biết Danh Đức Giê-Hô-Va, thì linh hồn người đó sẽ được vào trong Nước Đức Chúa Trời, tức là linh hồn đó được hưởng quyền kế tự Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

**Nước Đức Chúa Trời - Kingdom of God** có nghĩa là **nền tảng của quyền phép, sự cai trị, hoàng gia của Đức Chúa Trời**, mà nền tảng của quyền phép đó là **Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời**.

Được vào trong Nước Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn người đó được hưởng quyền kế tự Lời của Đức Chúa Trời, tức là được hiểu biết ý nghĩa trọn vẹn của Lời Đức Chúa Trời, cả Lời được chép thành văn tự và Lẽ thật.

Khi linh hồn của người tin Chúa được vào trong Nước Đức Chúa Trời, thì điều đó đồng nghĩa với việc được ăn bánh và uống nước hằng sống của Đức Chúa Trời và như vậy, linh hồn của người đó luôn được Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời duy trì sự sống mình mà được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời.

**Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm Lời của Đức Chúa Trời từ câu đầu tiên được chép trong Kinh-Thánh.**

**Sáng thế ký 1:1: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.**

Bản King James version chép: <sup>1</sup>In the beginning <sup>H7225</sup> God <sup>H430</sup> created <sup>H1254</sup> the heaven <sup>H8064</sup> and the earth <sup>H776</sup>.

Chữ **ban đầu** - **In the beginning** <sup>H7225</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **רִאשִׁית** - **re'shiyth**, số 7225 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **sự đầu tiên, trước nhất, sự khởi đầu, bước đầu tiên về thời gian, về nơi chốn, về thứ bậc, về chức vị, hạng, bậc, loại, điều tốt nhất, hay nhất, giá trị nhất, cao nhất, cột trụ chính, trọng yếu, chủ yếu,**

*trái đầu tiên, thành quả đầu tiên của công lao;*

Chữ **Đức Chúa Trời - God**<sup>H430</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **אֱלֹהִים** - ‘elohiym, số 430 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *Thần, Đức Chúa Trời, Chúa, quan toà, thẩm phán, Đấng toàn năng;*

Chữ **dựng nên - created**<sup>H1254</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **בָּרָא** - bara’, số 1254 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tạo nên, tạo ra, tạo thành, chế thành, sự sắp xếp, sự sắp đặt, sự tạo thành hình dáng, sự thể hiện cụ thể, sự rập theo khuôn mẫu, sự lựa chọn, sự kén chọn;*

Chữ **trời - the heaven**<sup>H8064</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **שָׁמַיִם** - shamayim, số 8064 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trên cao, cao thượng, cao quý, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí;*

Chữ **đất - the earth**<sup>H776</sup> chép trong câu 1 trên, đó là chữ **אֶרֶץ** - ‘erets, số 776 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *đất, đồng ruộng, trái đất, quê hương, trần gian, để được vững chắc;*

Câu đầu tiên này là sự nói gọn những công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm thành ở bên ngoài thiên đàng của Đức Chúa Trời, mà chữ **trời** được chép đây là nói về khoảng không gian bao la mà loài người không thể đo lường được về bề cao, bề rộng, là vô định đối với khả năng hiểu biết và trí tưởng của loài người, mà khoảng không gian này không thuộc về thiên đàng, là nơi có ngôi của Đức Chúa Trời cùng các thiên sứ của Đức Chúa Trời ở, vì khoảng không được gọi là trời đây chỉ được tạo nên thành môi trường liên quan đến kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Chúa Trời mà thôi và như vậy, khi kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ đã hoàn tất, thì trời, đất, biển cùng muôn vật mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo dựng nên trong bảy ngày của cuộc sáng thế đó sẽ không còn nữa, như Lời Chúa đã chép.

**Khải huyền 20:11-15 > 21:1-7:** **Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn và nhỏ, đứng trước tòa, và các sách thì mở ra. Cũng có mở một quyển sách khác nữa, là sách sự sống; những kẻ chết bị xử đoán tùy công việc mình làm, cứ như lời đã biên trong những sách ấy. Biển đem trả những người chết mình chứa; Sự chết và Âm phủ cũng đem trả những người chết mình có. Mỗi người trong bọn đó bị xử đoán tùy công việc mình làm. Đoạn, Sự Chết và Âm phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Kẻ nào không được biên vào sách sự sống đều bị ném xuống hồ lửa. Đoạn, tôi thấy trời mới và đất mới; vì trời thứ nhất và đất thứ nhất đã biến đi mất, và biển cũng không còn nữa. Tôi cũng thấy thành thánh, là Giê-ru-sa-lem mới, từ trên trời, ở nơi Đức Chúa Trời mà xuống, sửa soạn sẵn như một người vợ mới cưới trang sức cho chồng mình. Tôi nghe một tiếng lớn từ nơi ngai mà đến, nói rằng: này, đền tạm của Đức Chúa Trời ở giữa loài người! Ngài sẽ ở với chúng, và chúng sẽ làm dân Ngài; chính Đức Chúa Trời sẽ ở với chúng. Ngài sẽ lau ráo hết nước mắt khỏi mắt chúng, sẽ không có sự chết, cũng không có than khóc, kêu ca, hay là đau đớn nữa; vì những sự thứ nhất đã qua rồi. Đấng ngự trên ngai phán rằng: Này, Ta làm mới lại hết thủy muôn vật. Đoạn, lại rằng: Hãy chép; vì những lời này đều trung tín và chân thật. Ngài lại phán cùng tôi rằng: Xong rồi! Ta là An-pha và Ô-mê-ga, nghĩa là đầu tiên và cuối cùng. Kẻ nào khát, Ta sẽ lấy nước suối sự sống mà ban cho nhưng không. Kẻ nào thắng sẽ được những sự ấy làm cơ nghiệp, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời người và người sẽ làm con Ta.**

Bản King James version chép câu 11 trên như sau: <sup>11</sup> And I saw <sup>G1492</sup> a great <sup>G3173</sup> white <sup>G3022</sup> throne <sup>G2362</sup>, and him that sat <sup>G2521</sup> on <sup>G1909</sup> it, from whose <sup>G3739</sup> face <sup>G4383</sup> the earth <sup>G1093</sup> and the heaven <sup>G3772</sup> fled <sup>G5343</sup> away; and there was found <sup>G2147</sup> no <sup>G3756</sup> place <sup>G5117</sup> for them. (*Bấy giờ tôi thấy một tòa lớn và trắng cùng Đấng đang ngồi ở trên; trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa.* )

Chữ **trời - the heaven**<sup>G3772</sup> chép trong câu 11 trên, đó là chữ **Οὐρανός** - ouranos, số 3772 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *trên cao, thiên đàng, bầu trời, không gian, không khí;*

Chữ **đất - the earth**<sup>G1093</sup> chép trong câu 11 trên, đó là chữ **γῆ** - gè, số 1093 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: *thế gian, trái đất, đất, đồng ruộng,*

Bầu trời, tức là khoảng không gian trên bầu trời đó là bóng về sự cai trị của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời toàn năng luôn hiện diện với mọi sự mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên và có trong khoảng không, được Lời Chúa chép là trời đó, đều ở trong Thần của Giê-hô-va Đức Chúa Trời và chịu sự cai trị của Đức Chúa Trời.

**Sáng thế ký 1:2-5:** **Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy,**

có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.

Bản King James version chép: <sup>2</sup>And the earth<sup>H776</sup> was without<sup>H8414</sup> form<sup>H8414</sup>, and void<sup>H922</sup>; and darkness<sup>H2822</sup> was upon the face<sup>H6440</sup> of the deep<sup>H8415</sup>. And the Spirit<sup>H7307</sup> of God<sup>H430</sup> moved<sup>H7363</sup> upon the face<sup>H6440</sup> of the waters<sup>H4325</sup>. <sup>3</sup>And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup>, Let there be light<sup>H216</sup>: and there was light<sup>H216</sup>. <sup>4</sup>And God<sup>H430</sup> saw<sup>H7200</sup> the light<sup>H216</sup>, that it was good<sup>H2896</sup>: and God<sup>H430</sup> divided<sup>H914</sup> the light<sup>H216</sup> from the darkness<sup>H2822</sup>. <sup>5</sup>And God<sup>H430</sup> called<sup>H7121</sup> the light<sup>H216</sup> Day<sup>H3117</sup>, and the darkness<sup>H2822</sup> he called<sup>H7121</sup> Night<sup>H3915</sup>. And the evening<sup>H6153</sup> and the morning<sup>H1242</sup> were the first<sup>H259</sup> day<sup>H3117</sup>.

Chữ vô hình - without<sup>H8414</sup> form<sup>H8414</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ תוהו - tohuw, số 8414 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *không có hình dạng rõ rệt, nơi không thấy một thứ gì, tình trạng trống rỗng*;

Chữ trống không - void<sup>H922</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ בהו - bohuw, số 922 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự trống rỗng, sự bỏ không, sự không có người ở, sự hoang vu*;

Chữ sự mờ tối - darkness<sup>H2822</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ חשך - choshek, số 2822 ra từ chữ חַשְׁךָ - chashak, số 2821 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự tối tăm, sự mờ tối, sự không có tên tuổi, không ai biết đến, bị che khuất, bị che giấu, trở nên tối tăm, bị phá hoại, bị phá hủy, bị huỷ diệt, bị nghèo khổ, bị khốn cực, bị ngu dốt, không biết gì, bị đau đớn, bị buồn rầu, sự chết*;

Chữ trên mặt - the face<sup>H6440</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ פָּנִים - paniym, số 6440 ra từ chữ פָּנָה - panah, số 6437 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự đối diện với, sự có mặt, vẻ bên ngoài, phía trước của, từ trước, để quay lại, sự suy tàn, sự sửa soạn, sự chuẩn bị cho, sự quan tâm đến, tỏ dấu hiệu của sự quay lại*;

Chữ vực - the deep<sup>H8415</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ תְּהוֹם - tehowm, số 8415 ra từ chữ הוּמ - huwm, số 1949 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vực thẳm, vực sâu, khó lường, thâm hiểm, địa ngục, làm cho rối trí, làm cho thất bại, làm cho hư hỏng, làm cho bối rối, làm cho lay động*;

Chữ Thần của Đức Chúa Trời - the Spirit<sup>H7307</sup> of God<sup>H430</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ רוּחַ - ruwach, số 7307 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *luồng gió, hơi thở, tinh thần, thần linh của Đức Chúa Trời*;

Chữ vận hành - moved<sup>H7363</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ רָחַף - rachaph, số 7363 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vỗ cánh, hành động cách mượt mà, êm dịu, chuyển động, khuấy động, bay lượn*;

Chữ mặt nước - the face<sup>H6440</sup> of the waters<sup>H4325</sup> chép trong câu 2 trên, đó là chữ מַיִם - mayim, số 4325 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *nước, nguồn nước, sông, suối*;

Chữ phán - said<sup>H559</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ אָמַר - amar, số 559 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nói, sự tỏ ra, yêu cầu, ra lệnh, sự hứa, sự khẳng định, sự quả quyết, sự công bố, sự quyết định, sự chỉ định*;

Chữ sự sáng - light<sup>H216</sup> chép trong câu 3 trên, đó là chữ אֹר - owr, số 216 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ánh sáng, nguồn sáng, sự sáng, để chiếu sáng, sự tỏa sáng, sự soi sáng, khiến tỏa sáng, làm sáng tỏ con mắt*;

Chữ thấy - saw<sup>H7200</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ רָאָה - ra'ah, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhìn thấy, sự nhìn vào, sự xem xét kỹ, sự kiểm tra, sự quan sát, sự quan tâm đến, sự nhận xét, sự theo dõi, sự chú ý đến, sự chuẩn bị, sự dự phòng, sự tôn trọng, sự thấy trước, sự dự kiến trước, sự biểu lộ ra*;

Chữ tốt lành - good<sup>H2896</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ טוֹב - towb, số 2896 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, đẹp, hay, hài lòng, dễ chịu, thích hợp với, phù hợp, dễ hiểu, vui lòng, thuận lợi, thành công, có ích lợi, làm cho được tốt hơn, hành động công bằng, khiến cho vui mừng*;

Chữ phân ra - divided<sup>H914</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ בָּדַל - badal, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phân chia ra, sự phân rẽ ra, sự tách riêng ra*;

Chữ đặt tên - called<sup>H7121</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ קָרָא - qara', số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *gọi là, đặt tên, công bố, tuyên bố, lựa chọn*;

Chữ ngày - Day<sup>H3117</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ יוֹם - yowm, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên nóng, ngày, thời gian, năm, khoảng thời gian phân chia giữa buổi sáng và buổi tối*;

Chữ đêm - Night<sup>H3915</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ לַיִל - layil, số 3915 ra từ chữ לוּל - luwl, số 3883 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban đêm, mùa, giữa đêm, cầu thang xoắn, cầu thang quanh co, để gặp lại*;

Không phải tình cờ hay ngẫu nhiên mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời lại cho phép Môi-se chép xuống chi tiết của những công việc mà Ngài đã làm cho cuộc sáng thế, vì Ngài Vua của các vua, Ngài là Chúa của các chúa,

Ngài là Đức Chúa Trời. Còn loài người chỉ là công việc của Đức Chúa Trời, và như vậy, xét theo sự công bình thì Đức Chúa Trời không phải tỏ cho loài người biết những sự mà Ngài đã làm. Vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên muôn vật và mọi sự bằng tiếng phán của Ngài, vậy nên loài người có đọc các Lời này thì cũng không thể hiểu được làm thế nào mà tiếng phán (Lời nói) của Đức Chúa Trời lại tạo nên được những sự lạ lùng và kỳ diệu như chúng ta đã thấy.

Tạ ơn Đức Chúa Trời đã vì sự yêu thương của Ngài mà ban Con một của Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để làm chứng cho Lẽ thật, là làm chứng về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, là các Lời (tiếng phán, Lời phán) đã không được trực tiếp chép xuống trong Kinh-Thánh, mà các Lời được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh đó là điều kiện duy nhất sẽ giúp cho linh hồn loài người được sự hiểu biết về Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời thông qua Lời của Đức Giê-Hô-Va, trong ngày Ngài ban Luật pháp của Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên, Ngài đã phán rằng: **“Các người hãy tuân mạng lệnh của Ta, gìn giữ luật pháp của Ta đặng noi theo: Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh của Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.”** (Lê-vi ký 18:4-5)

Bản King James version chép: <sup>4</sup>Ye shall do <sup>H6213</sup> my judgments <sup>H4941</sup>, and keep <sup>H8104</sup> mine ordinances <sup>H2708</sup>, to walk <sup>H3212</sup> therein: I am the LORD <sup>H3068</sup> your God <sup>H430</sup>. <sup>5</sup>Ye shall therefore keep <sup>H8104</sup> my statutes <sup>H2708</sup>, and my judgments <sup>H4941</sup>: which <sup>H834</sup> if a man <sup>H120</sup> do <sup>H6213</sup>, he shall live <sup>H2425</sup> in them: I am the LORD <sup>H3068</sup>.

Chữ **được sống - shall live** <sup>H2425</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **חַיָּ** - chayay, số 2425 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **được duy trì sự sống, được sự sống thành công, được sự sống mạnh mẽ, được sự sống lại và được sự sống đời đời**

Bản tiếng Việt đã không dịch đúng ý nghĩa của câu 5 trên, vì trong nguyên bản tiếng Hê-bơ-rơ không có chữ **nhờ nó mà được sống**, nhưng chép là **người nào làm theo, thì sẽ được duy trì sự sống, được sự sống thành công, được sự sống mạnh mẽ, được sự sống lại và được sự sống đời đời tùy theo các Lời đã chép trong các mạng lệnh cùng các điều răn của Ta.**

Lời phán của Đức Chúa Trời luôn là giao ước công bình, nghĩa là luôn có điều kiện mà loài người phải có sự hiểu biết và phải sống có trách nhiệm với các yêu cầu trong Giao-ước của Đức Giê-Hô-Va, nghĩa là **nếu người nào làm theo - if a man <sup>H120</sup> do <sup>H6213</sup>: thì Đức Giê-Hô-Va sẽ làm theo điều Ngài đã hứa: he shall live <sup>H2425</sup> in them - thì người đó sẽ được duy trì sự sống, được sự sống thành công, được sự sống mạnh mẽ, được sự sống lại và được sự sống đời đời tùy theo các Lời đã chép trong các mạng lệnh cùng các điều răn của Ta.**

Các mạng lệnh cùng các điều răn của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà dân Y-sơ-ra-ên phải vâng giữ và tuân theo đó bao gồm các sách **Sáng thế ký, Xuất Ê-díp-tô Ký, Lê-vi ký, Dân số ký** và **Phục truyền luật lệ ký**, được gọi là cuốn sách Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho Môi-se, để người chép xuống thành cuốn sách mà truyền dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết vâng giữ và làm theo, hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời mà được sự sống lại và được sự sống đời đời cho linh hồn mình.

Khi nói đến dân Y-sơ-ra-ên là nói về linh hồn loài người chứ không nói về loài người xác thịt, vì trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-Hô-Va đã phán với Môi-se rằng: **Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cốp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước của Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thật tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.** (Xuất Ê-díp-tô Ký 19:3-6)

Toàn bộ Lời Chúa đã chép trong Kinh-Thánh là làm chứng về Đức Chúa Jêsus Christ, là làm chứng về quyền phép có trong Lời của Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự cứu chuộc loài người, là sự cứu chuộc cả thân thể xác thịt và linh hồn loài người, mà sự cứu chuộc này phải được thi hành trên chính loài người, tức là mỗi linh hồn đều phải nhận biết thân phận thật của mình, vốn là con trai của Đức Chúa Trời, nhưng đã vì cơ tội lỗi của A-đam, là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất trong loài người ở trên đất này, đã bỏ Lời của Đức Chúa Trời mà nghe theo lời của vợ mình, là Ê-va, là người được tạo nên bởi thịt và xương của A-đam, là bóng về thân thể xác thịt của loài người, mà vi phạm mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán và vì cơ tội lỗi đó mà loài người phải chết, mà dấu hiệu của sự chết đó là ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn A-đam và Ê-va đều tắt và sự chết đó đã vào trong loài người hết thảy. Nhưng Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng hay thương xót đã ban cho loài người (ra từ A-đam trước nhất này) Luật pháp của Ngài, được gọi là

con đường dẫn loài người đến với Đấng cứu chuộc mình, là Đức Chúa Jêsus Christ - Con một của Đức Chúa Trời. Sự đến với Đức Chúa Jêsus Christ là sự nhìn chăm vào mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã làm và học theo Ngài cùng làm y như Ngài đã làm, thì mọi sự mà Đức Chúa Jêsus Christ đã nói và đã làm đó khiến Ngài thắng sự chết mà được sự sống lại được sự sống đời đời trong Đức Chúa Trời thể nào, thì những người tin theo và noi theo, học theo Đức Chúa Jêsus Christ cũng sẽ được sự sống lại và được sự sống đời đời thể đó.

Tại điểm này, mọi người tin Chúa phải luôn nhớ rằng Danh Đức Chúa Jêsus Christ được xưng là Lời Đức Chúa Trời và như vậy, mọi người tin Chúa phải tiếp nhận Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh cho chính mình, vì Lời Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh là chép về chúng ta cùng mọi sự liên quan đến sự sống lại và sự sống đời đời của linh hồn loài người. Người tin Chúa phải có sự hiểu biết về Lời của Đức Chúa Trời chép trong Kinh-Thánh và phải yêu mến Lời của Đức Chúa Trời, thì khi linh hồn người đó được nhận lãnh sự ban cho của Đức Thánh-Linh, thì Đức Thánh-Linh mới dắt dẫn linh hồn người đó vào trong các Lời của Đức Chúa Trời có trong lòng của người đó, còn như trong lòng của người đó không có Lời của Đức Chúa Trời, thì Đức Thánh-Linh sẽ không thể giúp ích chi cho linh hồn người đó được, vì đó là nguyên tắc của sự công bình của Đức Chúa Trời.

Chúng ta hãy xem Lời Chúa chép gì về sự chết của loài người đã xảy ra như thế nào.

**Sáng thế ký 2:16-17: Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết.**

Bản King James version chép: <sup>16</sup>And the LORD <sup>H3068</sup> God <sup>H430</sup> commanded <sup>H6680</sup> the man <sup>H120</sup>, saying <sup>H559</sup>, Of every <sup>H3605</sup> tree <sup>H6086</sup> of the garden <sup>H1588</sup> thou mayest freely eat <sup>H398</sup>: <sup>17</sup>But of the tree <sup>H6086</sup> of the knowledge <sup>H1847</sup> of good <sup>H2896</sup> and evil <sup>H7451</sup>, thou shalt not eat <sup>H398</sup> of it: for in the day <sup>H3117</sup> that thou eatest <sup>H398</sup> thereof thou shalt surely die <sup>H4191</sup>.

Chữ chết - die <sup>H4191</sup> chép trong câu 17 trên, đó là chữ מוּת - muwth, số 4191 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *chết, bị giết, bị tiêu diệt, khiến cho chết, bị chết sớm (do lơ là hành vi đạo đức khôn ngoan), mất phẩm giá, mất giá trị, mất tất cả những sự đã được ban cho;*

Vì cơ tội lỗi mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi linh hồn loài người bị tắt nên sự sáng trong loài người đã không còn, nên khi Đức Giê-hô-va trở lại nơi vườn Ê-đen trong ngày A-đam phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm ăn đó, thì Đức Giê-hô-va không thấy A-đam, nên Ngài phải gọi người: **A-đam người ở đâu?** (Sáng thế ký 3:9).

Lời của Đức Chúa Trời chép trong sách Sáng thế ký đoạn 1 là Lời tiên tri cùng là Lời tri thức báo trước về mọi sự sẽ xảy đến với loài người, cùng báo trước về những sự thuộc về sự cứu chuộc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ làm cho loài người và khiến cho loài người biết làm thế nào để được hưởng sự cứu chuộc của Ngài.

**Bây giờ chúng ta cùng suy gẫm Lời Chúa đã chép về ngày thứ nhất của cuộc sáng thế.**

**Sáng thế ký 1:1-5: Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.**

Trước khi bước vào sự suy gẫm những sự mâu nhiệm trong các câu trên, chúng ta hãy xem Lời Đức Chúa Trời đã chép về chủ quyền của Ngài trên các Lời Ngài đã phán và cho phép chép xuống trong Kinh-Thánh.

**Ê-sai 40:21-31: Các ngươi không biết sao? Vậy thì các ngươi không nghe sao? Người ta há chưa dạy cho các ngươi từ lúc ban đầu? Các ngươi há chẳng hiểu từ khi dựng nên đất? Ấy là Đấng ngự trên vòng trái đất này, các dân cư trên đất như cào cào vậy. Chính Ngài là Đấng giương các tầng trời ra như cái màn, và giương ra như trại để ở. Chính Ngài là Đấng làm tiêu diệt các quan trưởng và làm cho các quan xét trên đất ra hư không. Họ mới trồng, mới gieo, cây mới chắm rễ trong đất, hơi Đức Giê-hô-va thổi qua, thì khô héo; này, gió lốc đùa hết đi như rơm rác. Đấng Thánh phán rằng: Vậy thì các ngươi sánh Ta cùng ai? Ai sẽ bằng Ta? Hãy ngược mắt lên cao mà xem: Ai đã tạo những vật này? Ấy là Đấng khiến các cơ binh ra theo số nó, và đặt tên hết thủy; chẳng một vật nào thiếu, vì sức mạnh Ngài lớn lắm, và quyền năng Ngài rất cao. Vậy thì, hơi Gia-cốp, sao ngươi nói, hơi Y-sơ-ra-ên, sao ngươi nói như vậy: Đường tôi đã khuất khỏi Đức Giê-hô-va, lý đoán tôi qua khỏi Đức Chúa Trời tôi? Người không biết sao,**

không nghe sao? Đức Chúa Trời hằng sống, là Đức Giê-hô-va, là Đấng đã dựng nên các đầu cùng đất, chẳng mỏi chẳng mệt; sự khôn ngoan Ngài không thể dò. Ngài ban sức mạnh cho kẻ nhọc nhằn, thêm lực lượng cho kẻ chẳng có sức. Những kẻ trai trẻ cũng phải mòn mỏi mệt nhọc, người trai tráng cũng phải vấp ngã. Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được sức mới, cất cánh bay cao như chim đại bàng; chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi.

Ê-sai 48:1-13: Hỡi nhà Gia-cốp, là những người được xưng bằng danh Y-sơ-ra-ên, ra từ nguồn Giu-đa, hãy nghe đây; các ngươi chỉ Danh Đức Giê-hô-va mà thề, kêu cầu Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên, nhưng chẳng lấy lòng chân thật và công bình. Vì họ lấy thành thánh làm danh mình, và cậy Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên; Danh Ngài là Đức Giê-hô-va vạn quân. Ta đã phán từ xưa về những sự qua rồi; những sự ấy ra từ miệng Ta, và Ta đã rao ra: Ta đã làm thành linh, và những sự đó đã xảy đến. Hỡi Y-sơ-ra-ên, vì Ta biết ngươi cứng cõi, gáy ngươi là gân sắt, trán ngươi là đồng, nên Ta đã phán những sự đó từ xưa, đã dạy ngươi về những sự đó trước khi chưa đến, kẻ ngươi nói rằng: Ấy là thần tượng ta đã làm nên, tượng chạm hoặc đúc của ta đã dạy biểu mọi điều đó. Ngươi đã nghe rồi, hãy thấy mọi điều đó, sao các ngươi không nói phôi đi? Từ nay về sau, Ta tỏ ra những sự mới, là sự kín nhiệm ngươi chưa biết. Bây giờ những sự đó mới dựng nên, không phải ngày xưa đã có; trước ngày này ngươi chưa nghe chi hết, kẻ ngươi nói rằng: Nay, ta biết sự đó rồi! Không, thật ngươi chưa từng nghe, chưa từng biết, tai ngươi chưa mở ra; vì Ta biết rằng ngươi làm gian dối luôn, từ trong lòng mẹ đã được gọi là bội nghịch. Ta vì Danh mình mà tạm nhin cơn giận của Ta; vì sự vinh hiển mình mà nhin nhục đối với ngươi, đặng không hủy diệt ngươi. Nay, Ta luyện ngươi, nhưng không phải như luyện bạc; Ta đã thử ngươi trong lò hoạn nạn. Ấy là vì Ta, vì một mình Ta, mà Ta sẽ làm điều đó; vì Ta há để nhục Danh Ta sao? Ta sẽ chẳng nhường sự vinh hiển của Ta cho thần nào khác. Hỡi Gia-cốp, và ngươi, Y-sơ-ra-ên Ta đã gọi, hãy nghe Lời Ta: Ta là Đấng đó; Ta là đầu tiên và cũng là cuối cùng. Tay của Ta đã lập nền đất, tay hữu của Ta đã giương các tầng trời; Ta gọi đến, trời đất đều đứng lên.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã cho phép Môi-se chép xuống mọi sự thuộc về công việc của Ngài tạo nên trời, đất, biển và muôn vật trên đất này bằng tiếng phán của Ngài, vì trong Lời của Đức Chúa Trời là sự sống và là sự sáng của loài người, vì thế cho nên Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn loài người phải nhận biết quyền phép của Lời mà Đức Chúa Trời đã phán, cùng nhận biết làm thế nào để loài người nhờ cậy quyền phép của Lời Đức Chúa Trời để được sự cứu chuộc sự sống cho linh hồn mình, cùng sự cứu chuộc thân thể xác thịt mình ra khỏi sự rửa sả của luật pháp, vì sự cứu chuộc phải được thi hành bởi chính linh hồn của loài người, khi linh hồn biết phải quản trị thân thể xác thịt mình để công bố Lời của Đức Chúa Trời, như Lời Chúa có chép:

Ê-sai 45:5-8: Ta là Đức Giê-hô-va, không có Đấng nào khác, ngoài Ta không có Đức Chúa Trời nào khác nữa. Dầu ngươi không biết Ta, Ta sẽ thất lạng ngươi, hầu cho từ phía mặt trời mọc đến phía mặt trời lặn họ được biết rằng không có Đức Chúa Trời nào khác ngoài Ta. Ta là Đức Giê-hô-va, không có đấng nào khác. Ấy chính Ta là Đấng gây nên sự sáng và dựng nên sự tối tăm, làm ra sự bình an và dựng nên sự tai vạ; chính Ta, là Đức Giê-hô-va, làm mọi sự đó. Hỡi các tầng trời, hãy sa móc xuống từ trên cao, vòng khung hãy đổ sự công bình xuống! Đất hãy tự nở ra, đặng sanh sự cứu chuộc, sự công bình mọc lên cả một lần! Ta, là Đức Giê-hô-va, đã dựng nên sự đó.

Bản King James version chép câu 7 và câu 8 trên như sau: <sup>7</sup>I form<sup>H3335</sup> the light<sup>H216</sup>, and create<sup>H1254</sup> darkness<sup>H2822</sup>; I make<sup>H6213</sup> peace<sup>H7965</sup>, and create<sup>H1254</sup> evil<sup>H7451</sup>; I the LORD<sup>H3068</sup> do<sup>H6213</sup> all these<sup>H428</sup> things.<sup>8</sup> Drop<sup>H7491</sup> down, ye heavens<sup>H8064</sup>, from above<sup>H4605</sup>, and let the skies<sup>H7834</sup> pour<sup>H5140</sup> down righteousness<sup>H6664</sup>: let the earth<sup>H776</sup> open<sup>H6605</sup>, and let them bring<sup>H6509</sup> forth<sup>H6509</sup> salvation<sup>H3468</sup>, and let righteousness<sup>H6666</sup> spring<sup>H6779</sup> up together<sup>H3162</sup>; I the LORD<sup>H3068</sup> have created<sup>H1254</sup> it.

Chữ **đất** hãy tự nở ra - *let the earth*<sup>H776</sup> open<sup>H6605</sup> chép trong câu 8 trên, đó là chữ פתח - pathach, số 6605 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: mở ra, giã ra, nói lỏng ra, tháo ra, cởi ra, được tự do, khai thông, hiện ra;

Chữ **đất** được chép đây là nói về thân thể xác thịt của loài người, phải được phục hồi thân phận, tức là phục hồi mục đích mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên thân hình này, làm đồ dùng cho sự công bình, tức là thân thể xác thịt phải vâng phục quyền quản trị của linh hồn mình sống theo luật pháp của Đức Chúa Trời.

Tự thân thể xác thịt của loài người không thể tạo ra sự cứu chuộc cho linh hồn, nhưng khi môi miệng của thân thể xác thịt của người ta công bố Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời thì quyền phép của

Lời Đức Chúa Trời sẽ khiến cho linh hồn người đó được sự cứu chuộc, vì Lời của Đức Chúa Trời đã chép về quyền năng của lưỡi, là một đồ dùng về sự công bình, đó là môi miệng người ta sẽ nói theo sự cai trị của linh hồn mình sẽ khiến linh hồn người ấy được hưởng bông trái của môi miệng mình, như Lời Chúa đã chép:

**Dân số ký 14:28: Hãy nói với dân chúng: Đức Giê-hô-va nói rằng: Ta chỉ sự hằng sống Ta mà thôi, Ta sẽ đả các người tùy theo lời Ta đã nghe các người nói;**

**Châm ngôn 12:14: Nhờ bông trái của môi miệng mình, người sẽ được no đầy phước; Và người ta sẽ được báo lại tùy theo việc tay mình đã làm.**

**Châm ngôn 18:21: Sống chết ở nơi quyền của lưỡi; Kẻ ái mộ nó sẽ ăn bông trái của nó.**

**Rô-ma 10:9: Vậy nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu;**

Trở lại với Lời Chúa chép trong Sáng thế ký 1:1-5: **Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất. Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.**

Bản King James version chép: **In the beginning<sup>H7225</sup> God<sup>H430</sup> created<sup>H1254</sup> the heaven<sup>H8064</sup> and the earth<sup>H776</sup>.<sup>2</sup> And the earth<sup>H776</sup> was without<sup>H8414</sup> form<sup>H8414</sup>, and void<sup>H922</sup>; and darkness<sup>H2822</sup> was upon the face<sup>H6440</sup> of the deep<sup>H8415</sup>. And the Spirit<sup>H7307</sup> of God<sup>H430</sup> moved<sup>H7363</sup> upon the face<sup>H6440</sup> of the waters<sup>H4325</sup>.<sup>3</sup> And God<sup>H430</sup> said<sup>H559</sup>, Let there be light<sup>H216</sup>: and there was light<sup>H216</sup>.<sup>4</sup> And God<sup>H430</sup> saw<sup>H7200</sup> the light<sup>H216</sup>, that it was good<sup>H2896</sup>: and God<sup>H430</sup> divided<sup>H914</sup> the light<sup>H216</sup> from the darkness<sup>H2822</sup>.<sup>5</sup> And God<sup>H430</sup> called<sup>H7121</sup> the light<sup>H216</sup> Day<sup>H3117</sup>, and the darkness<sup>H2822</sup> he called<sup>H7121</sup> Night<sup>H3915</sup>. And the evening<sup>H6153</sup> and the morning<sup>H1242</sup> were the first<sup>H259</sup> day<sup>H3117</sup>.**

Tại điểm này, chúng ta phải hiểu ý Đức Chúa Trời, khi Lời của Đức Chúa Trời chép rằng: **Và, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.** (Câu 2)

Đây là sự mâu nhiệm mà Đức Giê-hô-va đã mách bảo cho chúng ta biết, sự mưu luận của Đức Chúa Trời là không thể dò, nhưng Thần của Đức Giê-hô-va sẽ tỏ cho những người nào kính sợ Ngài và yêu mến Ngài biết rằng, Lời của Đức Chúa Trời hằng còn đến muôn đời và trong sách Châm ngôn mà chúng ta vừa đọc, có chép rõ về sự hiện hữu của Lời Đức Chúa Trời đã có từ lúc ban đầu:

**Châm ngôn 8:22-31: Trong buổi Đức Giê-hô-va khởi cuộc tạo hóa, về thời thái cổ, trước khi chưa dựng nên muôn vật thì Ngài đã có Ta. Ta đã được lập từ trước vô cùng từ khi nguyên thủy, trước khi dựng nên trái đất. Lúc chưa có vực sâu, chưa có nguồn chảy nước nhiều, thì Ta đã sanh ra rồi. Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó. Khi Ngài làm cho kiên cố các tầng mây trên cao, khiến các nguồn vực sâu vững chắc, định bờ cõi cho biển, để nước không tràn phạm điều răn của Ngài, và khi Ngài lập nên trái đất, thì Ta ở bên Ngài làm thợ cái, hằng ngày Ta là sự khoái lạc của Ngài, và thường thường vui vẻ trước mặt Ngài. Ta lấy làm vui vẻ về chỗ có người ở trên trái đất của Ngài, và sự vui thích của Ta ở nơi con cái loài người.**

Lời Chúa đã chép rằng: **Trước khi núi non chưa lập nên, và các gò đồng chưa có; Trước khi Đức Giê-hô-va chưa có dựng nên đất, đồng ruộng, và tro bụi đầu tiên của thế gian, thì Ta đã sanh ra rồi. Khi Đức Chúa Trời lập các tầng trời, và đặt cái vòng trên mặt vực sâu, thì có Ta ở đó.**

Khi miệng của Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã phán thì vật liền có, Ngài biểu thì vật bèn đứng vững bền, nghĩa là khi Lời của Đức Chúa Trời đã được phán ra khỏi miệng Ngài, sẽ làm thành điều Ngài đã định.

Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết trước mọi sự trong kế hoạch của Ngài và Giê-hô-va Đức Chúa Trời biết trước về sự chết và sự sống lại của loài người và những sự biết trước đó đã được chép xuống thành văn tự trong Kinh-Thánh, nhưng không phải người nào được đọc các Lời đã chép đó mà hiểu được ý của Đức Chúa Trời.

Câu 2 của Sáng thế ký đoạn 1 đó là lời tiên tri báo trước về những sự sẽ xảy đến với loài người, ấy là điều

Đức Giê-hô-Va đã định trong sự tìm cho Ngài một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ, vì chữ **thầy tế lễ** được chép đây không nói về chức vụ thầy tế lễ như A-rôn và các thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên đã làm, nhưng nói về chức vụ luật sư, tức là giáo sư luật mà hết thầy những người trong nước thầy tế lễ đều thông thạo luật pháp của Đức Giê-hô-Va, như Lời Đức Giê-hô-Va đã phán qua tiên tri Giê-rê-mi.

**Giê-rê-mi 31:33-36:** **Đức Giê-hô-va phán:** **Này là giao ước mà Ta sẽ lập với nhà Y-sơ-ra-ên sau những ngày đó. Ta sẽ đặt luật pháp của Ta trong bụng chúng nó và chép vào lòng. Ta sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, chúng nó sẽ làm dân của Ta. Chúng nó ai nấy sẽ chẳng dạy kẻ lân cận mình hay là anh em mình, mà rằng: Hãy nhận biết Đức Giê-hô-va! vì chúng nó thấy đều sẽ biết Ta, kẻ nhỏ cũng như kẻ lớn. Đức Giê-hô-va phán:** **Ta sẽ tha sự gian ác chúng nó, và chẳng nhớ tội chúng nó nữa. Đức Giê-hô-va, là Đấng đã ban mặt trời làm sự sáng ban ngày, ban thứ tự mặt trăng và ngôi sao soi ban đêm, lật biển lên, đến nổi sóng nó găm thét, Đức Giê-hô-va vạn quân là Danh của Ngài phán rằng:** **Nếu lệ luật đó mất đi khỏi trước mặt Ta, thì bấy giờ dòng giống Y-sơ-ra-ên cũng sẽ thôi không làm một nước trước mặt Ta đời đời, Đức Giê-hô-va phán vậy.**

Vì cố tội lỗi mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi loài người bị tắt, như Lời Chúa đã chép rằng: **“vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời”** (Rô-ma 3:23), vì thân thể xác thịt của loài người bởi bụi đất mà ra, nên khi ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn đã bị tắt, thì trái đất trở nên vô giá trị, vì hết thầy các công việc mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã làm từ ngày thứ nhất cho đến ngày thứ năm, là công việc Đức Giê-hô-Va tạo nên môi trường sống cho loài người ở. Khi ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va nơi linh hồn loài người bị tắt, thì môi trường sống mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã tạo nên cho loài người ở đó sẽ trở nên hoang vu, không có giá trị chi cả, nhưng Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng mưu luận, sự khôn ngoan của Ngài là không thể dò, đã quyết định ban cho loài người giá cứu chuộc, không phải là cho A-đam và Ê-va, là hai người đã cố ý bỏ Lời phán của Đức Chúa Trời, mà chiều theo ý muốn của xác thịt mình, nên hai người đó phải chết, nhưng ý chỉ của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phải được thi hành, đó là trong sự biết trước của Đức Giê-hô-Va về sự sa ngã của Lucifer (Sa-tan) và sự chết của loài người, không phải bởi tự ý loài người cố ý phạm tội nghịch lại Lời của Đức Chúa Trời, nhưng là bởi một kẻ thù nghịch, là ma quỷ, là Sa-tan đã gây ra điều đó, nên Đức Giê-hô-Va đã quyết định ban sự cứu chuộc cho loài người, là loài người sanh ra từ A-đam trước nhất này.

**Thi-Thiên 82:6-8:** **Ta đã nói: Các ngươi là thần, hết thầy đều là con trai của Đấng Chí cao. Dầu vậy, các ngươi sẽ chết như loài người, sa ngã như một quan trưởng. Hỡi Đức Chúa Trời, hãy trở dậy, đoán xét thế gian; Vì Chúa sẽ được muôn dân làm cơ nghiệp.**

*Chúng ta hãy xem Đức Giê-hô-Va đã làm công việc của ngày thứ nhất này như thế nào.*

**Sáng thế ký 1:2-5:** **Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước. Đức Chúa Trời phán rằng: Phải có sự sáng; thì có sự sáng. Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối. Đức Chúa Trời đặt tên sự sáng là ngày; sự tối là đêm. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ nhất.**

Trong ngày A-đam và Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì thân thể xác thịt của loài người đã trở nên không có giá trị gì cả, điều đó giống như một thành phố bị mất điện hoàn toàn giữa ban đêm vậy, từ trên máy bay bay trên trời mà người ta nhìn xuống mặt đất chỉ thấy màu đen của đêm tối vậy.

Câu 2 chép: **Vả, đất là vô hình và trống không, sự mờ tối ở trên mặt vực; Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước.** Thần của Đức Giê-hô-Va trải qua khắp đất nhưng không thấy A-đam, vì ngọn đèn của Ngài nơi A-đam đã tắt, nên Đức Giê-hô-Va phải gọi tên A-đam và khi A-đam trả lời Đức Giê-hô-Va, thì Đức Giê-hô-Va đã biết rõ tại sao ngọn đèn của Ngài nơi A-đam bị tắt, đó là vì A-đam đã ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã cấm ăn. Bấy giờ Thần của Đức Giê-hô-Va bắt đầu phán xét Ê-va, A-đam và Ngài phán xét con rắn, mà Lời Chúa đã chép **Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước** đó là bóng về sự cai trị của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đối với muôn vật đang hiện diện trên trái đất, trong đó có loài người và quỷ Sa-tan, là kẻ đã ẩn mình trong thân hình của con rắn để đến gần mà lừa dối Ê-va.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời phán: **Phải có sự sáng; thì có sự sáng.**

Chữ **sự sáng** được chép đây không phải nói về ánh sáng của mặt trời hay là ánh sáng của mặt trăng hoặc ánh sáng tỏa ra từ các vì sáng trong khoảng không trên trời, nhưng nói về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, là Lẽ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, bởi vì những sự đã xảy ra trên đất vào thời điểm

loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác đó, thì loài người chưa nhận được luật pháp của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên sự sáng mà Đức Giê-Hô-Va đã phán phải có đây, là sự sáng thật dành cho linh hồn loài người, là nói về Lẽ thật. Sự phán xét của Đức Giê-Hô-Va đối với Ê-va, đối với A-đam và đối với con rắn (quỷ Sa-tan) là thuộc về Luật pháp của Thánh-Linh sự sống, tức là Lẽ thật.

Trong ngày thứ nhất của cuộc sáng thế, cũng là công việc đầu tiên và trước hết đối với hết thảy loài người, tức là đối với hết thảy mọi linh hồn nào cần được cứu chuộc sự sống mình, phải nhận biết, phải thi hành và phải làm theo Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, để được sự sáng thật của Đức Chúa Trời chiếu vào.

**Ê-sai 60:1-2: Hãy dấy lên, và sáng lòe ra! Vì sự sáng người đã đến, và vinh quang Đức Giê-hô-va đã mọc lên trên người. Nay, sự tối tăm vây phủ đất, sự u ám bao bọc các dân; song Đức Giê-hô-va dấy lên trên người, vinh quang Ngài tỏ rạng trên người.**

Lời Chúa đã chép trong sách Sáng thế ký là nói về *trình tự của sự cứu chuộc* mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người ở trên đất này, vì sự mờ tối ở trên mặt vực đó là nói về tình trạng tối tăm đang bao phủ trái đất này, như Kinh-Thánh đã chép rằng: **cả thế gian đều phục dưới quyền ma quỷ** (1 Giăng 5:19b)

Chữ **vực** - **the deep**<sup>H8415</sup> chép trong Sáng thế ký 1 câu 2 trên, đó là chữ **תְּהוֹמִים** - **tehowm**, số 8415 ra từ chữ **הוּמ** - **huwm**, số 1949 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *vực thẳm, vực sâu, khó lường, thâm hiểm, địa ngục, làm cho rối trí, làm cho thất bại, làm hư hỏng, làm cho bối rối, làm cho lay động*;

Để linh hồn loài người nhận biết được con đường mình phải đi cho được đến với Đấng Christ, là Đấng cứu chuộc loài người, thì sự sáng cần phải có và phải được ban cho loài người, mà Lời Chúa đã chép đây đã được ứng nghiệm qua sự Đức Chúa Jêsus Christ cầu xin Đức Chúa Cha ban Lẽ thật cho những người nào tin Ngài.

**Giăng 17:17-19: Xin Cha lấy lẽ thật khiến họ nên thánh; Lời của Cha tức là lẽ thật. Như Cha đã sai Con trong thế gian, thì Con cũng sai họ trong thế gian. Con vì họ tự làm nên thánh, hầu cho họ cũng nhờ lẽ thật mà được nên thánh vậy.**

Lời của Đức Chúa Trời cũng như Lời Đức Chúa Jêsus Christ đã phán đều là thần linh và sự sống và **trong Lời của Đức Chúa Trời có sự sống và sự sống là sự sáng của loài người** (Giăng 1:4), mà cụm từ **sự sáng của loài người** là nói về việc Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật sẽ thấp sáng ngọn đèn của Đức Giê-Hô-Va nơi linh hồn những người nào tin cậy, vâng giữ và làm theo Lời của Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Jêsus Christ đã không cầu xin Đức Chúa Cha ban Lẽ thật cho các môn đồ của Ngài khi Ngài khởi thi hành chức vụ, cho tới khi Chúa Jêsus đã làm xong công việc làm chứng cho Lẽ thật, là dạy cho các môn đồ của Ngài nhận biết Ngài đến từ Đức Chúa Cha, cùng nhận biết công việc họ sẽ phải làm trong Danh của Ngài và trước khi Ngài trở về thiên đàng với Đức Chúa Cha, linh hồn của các môn đồ của Đức Chúa Jêsus Christ phải nhận được sự ban cho Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, vì đó là điều tốt lành, là thích hợp như Lời Chúa đã chép trong Sáng thế ký 1:4: **Đức Chúa Trời thấy sáng là tốt lành, bèn phân sáng ra cùng tối.**

Bản King James version chép: **<sup>4</sup>And God<sup>H430</sup> saw<sup>H7200</sup> the light<sup>H216</sup>, that it was good<sup>H2896</sup>: and God<sup>H430</sup> divided<sup>H914</sup> the light<sup>H216</sup> from the darkness<sup>H2822</sup>.**

Chữ **thấy** - **saw**<sup>H7200</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **רָאָה** - **ra'ah**, số 7200 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự nhìn thấy, sự nhìn vào, sự xem xét kỹ, sự kiểm tra, sự quan sát, sự quan tâm đến, sự nhận xét, sự theo dõi, sự chú ý đến, sự chuẩn bị, sự dự phòng, sự tôn trọng, sự thấy trước, sự dự kiến trước, sự biểu lộ ra*;

Chữ **tốt lành** - **good**<sup>H2896</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **טוֹב** - **towb**, số 2896 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *tốt, đẹp, hay, hài lòng, dễ chịu, thích hợp với, phù hợp, dễ hiểu, vui lòng, thuận lợi, thành công, có ích lợi, làm cho được tốt hơn, hành động công bằng, khiến cho vui mừng*;

Chữ **phân ra** - **divided**<sup>H914</sup> chép trong câu 4 trên, đó là chữ **בָּדַל** - **badal**, số 914 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự phân chia ra, sự phân rẽ ra, sự tách riêng ra*,

Chữ **đặt tên** - **called**<sup>H7121</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **קָרָא** - **qara'**, số 7121 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *sự gọi, sự đặt tên, sự công bố, sự tuyên bố, sự lựa chọn*;

Chữ **ngày** - **Day**<sup>H3117</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **יוֹם** - **yowm**, số 3117 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *trở nên nóng, ngày, thời gian, năm, khoảng thời gian phân chia giữa buổi sáng và buổi tối*;

Chữ **đêm** - **Night**<sup>H3915</sup> chép trong câu 5 trên, đó là chữ **לַיִל** - **layil**, số 3915 ra từ chữ **לָוַל** - **luwl**, số 3883 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *ban đêm, mùa, giữa đêm, cầu thang xoắn, cầu thang quanh co, để gập lại*;

Trong ngày Đức Thánh-Linh được ban xuống cho Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ, thì những người

được chọn làm môn đồ của Đức Chúa Jê-sus Christ đều nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh và kể từ ngày đầu tiên (*theo đúng nghĩa của Lẽ thật, tức là ngày của Đức Chúa Jê-sus Christ*), thì loài người trên thế gian này mới phân biệt được thế nào là sự sáng thật và thế nào sự tối tăm, thông qua quyền phép của Đức Thánh-Linh, là Thần của Đức Giê-hô-va vạn quân và cũng được gọi là Thánh-Linh của Đấng Christ nữa.

Bắt đầu từ ngày lễ ngũ tuần A.D.32, một thứ dân mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã và đang tìm kiếm đó đã được sanh ra và tiếp tục sanh trưởng bởi sự tốt lành của sự sáng thật của Giê-hô-va Đức Chúa Trời.

Sự sáng thật đó là Lời của Đức Chúa Trời, như Đức Chúa Jê-sus đã phán về chính Ngài là sự sáng.

**Giăng 9:1-7: Đức Chúa Jê-sus vừa đi qua, thấy một người mù từ thuở sanh ra. Môn đồ hỏi Ngài rằng: Thưa thầy ai đã phạm tội, người hay là cha mẹ người, mà người sanh ra thì mù như vậy? Đức Chúa Jê-sus đáp rằng: Đó chẳng phải tại người hay tại cha mẹ đã phạm tội; nhưng ấy để cho những việc Đức Chúa Trời được tỏ ra trong người. Trong khi còn ban ngày, Ta phải làm trọn những việc của Đấng đã sai Ta đến; tối lại, thì không ai làm việc được. Đang khi Ta còn ở thế gian, Ta là sự sáng của thế gian. Nói xong, Ngài nhổ xuống đất, lấy nước miếng trộn thành bùn, và đem xúc trên mắt người mù. Đoạn, Ngài phán cùng người rằng: Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê (nghĩa là chịu sai đi). Vậy, người đi đến ao đó, rửa, và trở lại, thì được thấy rõ.**

Nếu chúng ta chú ý về công việc mà Đức Chúa Jê-sus đã làm với người mù, thì chúng ta sẽ nhớ lại công việc mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm trong ngày thứ nhất của cuộc sáng thế.

Nước ra từ miệng của Đức Chúa Jê-sus nhổ xuống đất nhắc lại Lời Chúa đã chép về Thần Đức Chúa Trời vận hành trên mặt nước và Đức Giê-hô-va phán phải có sự sáng ứng với Lời Đức Chúa Jê-sus đã phán với người mù, sau khi Ngài đã xúc bùn lên mắt của người ấy và Ngài phán rằng: **Hãy đi, rửa nơi ao Si-lô-ê** (nghĩa là *hãy vâng theo Lời Chúa phán*). Mắt của người đó được chữa lành và được thấy rõ và đó là ý nghĩa của công việc đầu tiên mà mọi người tin Chúa phải nhận biết và phải làm, đó là con mắt của linh hồn người ta phải được nhìn và thấy bằng quyền phép của sự sáng thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

**1 Tê-sa-lô-ni-ca 5:1-10: Hỡi anh em, về thời và kỳ, thì không cần viết cho anh em; vì chính anh em biết rõ lắm rằng ngày của Chúa sẽ đến như kẻ trộm trong ban đêm vậy. Khi người ta sẽ nói rằng: Bình hòa và an ổn, thì tai họa thành linh vụt đến, như sự đau đớn xảy đến cho người đàn bà có nghén, và người ta chắc không tránh khỏi đâu. Nhưng, hỡi anh em, anh em chẳng phải ở nơi tối tăm, nên mỗi ngày đó đến thành linh cho anh em như kẻ trộm. Anh em đều là con của sự sáng và con của ban ngày. Chúng ta không phải thuộc về ban đêm, cũng không phải thuộc về sự mờ tối. Vậy, chúng ta chớ ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh thức và dè giữ. Vì kẻ ngủ thì ngủ ban đêm, kẻ say thì say ban đêm. Nhưng chúng ta thuộc về ban ngày, nên hãy dè giữ, mặc áo giáp bằng đức tin và lòng yêu thương, lấy sự trông cậy về sự cứu chuộc làm mào trụ. Vì Đức Chúa Trời chẳng định sẵn cho chúng ta bị cơn thịnh nộ, nhưng cho được sự giải cứu bởi Đức Chúa Jê-sus Christ chúng ta, là Đấng đã chết vì chúng ta, hầu cho chúng ta hoặc thức hoặc ngủ, đều được đồng sống với Ngài.**

**1 Phi-e-rơ 2:1-10: Vậy anh em đã từ bỏ mọi điều độc ác, mọi điều gian xảo, mọi thứ giả trá, lòng ghen ghét và sự nói hành, thì hãy ham thích sữa nguyên chất của Lời, như trẻ con mới đẻ vậy, hầu cho anh em nhờ đó lớn lên mà được cứu linh hồn, nếu anh em đã nắm biết Chúa là ngọt ngào. Hãy đến gần Ngài, là hòn đá sống, bị người ta loại ra, song được chọn và quý trước mặt Đức Chúa Trời, và anh em cũng như đá sống, được xây nên nhà thuộc linh, làm chức tế lễ thánh, dâng dâng của tế lễ thuộc linh, nhờ Đức Chúa Jê-sus Christ mà đẹp ý Đức Chúa Trời. Vì trong Kinh Thánh có chép rằng: Này, Ta đặt tại Si-ôn hòn đá góc nhà đã chọn lựa và quý báu; Ai tin đến đá ấy sẽ không bị xấu hổ. Vậy nên, cho anh em là kẻ đã tin, thì là đá quý; nhưng cho những kẻ không tin, thì Hòn đá mà bị thợ xây nhà loại ra, bèn trở nên đá góc nhà, là Đá gậy cho vấp vấp, là Đá lớn làm cho sa ngã; họ bị vấp Đá đó, vì không vâng phục Lời, và điều ấy đã định sẵn cho họ rồi. Nhưng anh em là dòng giống được lựa chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh là dân thuộc về Đức Chúa Trời, hầu cho anh em rao giảng nhân đức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối tăm, đến nơi sáng láng lạ lùng của Ngài; anh em ngày trước không phải là một dân, mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời, trước không được thương xót, mà bây giờ được thương xót.**